1974-es világbajnokság

	Versenyző	Autó	ARG	BRA	RSA	ESP	BEL	MCO	SWE	NDR	FRA	GBR	GER	AUT	ITA	CDN	USA	Összes
1.	Emerson Fittipaldi	McLaren - Ford M23	0	9	0	4	9	2	3	4	CN	6	CN	CN	6	9	3	*55*
2.	Clay Regazzoni	Ferrari 312B3	4	6	CN	6	3	3	CN	6	4	3	9	2	CN	6	0	*52*
3.	Jody Schekter	Tyrrell - Ford 006	CN	0	0													*45*
		Tyrrell - Ford 007				2	4	6	9	2	3	9	6	CN	4	CN	CN	
4.	Niki Lauda	Ferrari 312B3	6	CN	0	9	6	CN	CN	9	6	2	CN	CN	CN	CN	CN	*38*
5.	Ronnie Peterson	Lotus - Ford 72E	0	1				9	CN	0	9	0		CN	9	4	CN	*35*
		Lotus - Ford 76			CN	CN	CN						3					
6.	Carlos Reutemann	Brabham - Ford BT44	0	0	9	CN	CN	CN	CN	0	CN	1	4	9	CN	0	9	*32*
7.	Denny Hulme	McLaren - Ford M23	9	0	0	1	1	CN	CN	CN	1	0	KZ	6	1	1	CN	*20*
8.	James Hunt	March - Ford 731	CN	0														*15*
		Hesketh - Ford 308			CN	0	CN	CN	4	CN	CN	CN	CN	4	CN	3	4	
9.	Patrick Depailler	Tyrrell - Ford 005	1	0	3													*14*
		Tyrrell - Ford 006				0		0			0							
		Tyrrell - Ford 007					CN		6	1		CN	CN	CN	0	2	1	
10.	Jacky Ickx	Lotus - Ford 72E	CN	4				CN	CN	0	2	4	2			0	CN	*12*
		Lotus - Ford 76			CN	CN	CN							CN	CN			
	Mike Hailwood	McLaren - Ford M23	3	2	4	0	0	CN	CN	3	0	CN	CN					*12*
12.	Carlos Pace	Surtees - Ford TS16	CN	3	0	0	CN	CN	CN									*11*
		Brabham - Ford BT42									NK							
		Brabham - Ford BT44										0	0	CN	2	0	6	
13.	Jean-Pierre Beltoise	BRM P160E	2	0														*10*
		BRM P201			6	CN	2	CN	CN	CN	0	0	CN	CN	CN	CN	NK	
14.	Jean-Pierre Jarier	Shadow - Ford DN1	CN	CN														*6*
		Shadow - Ford DN3				CN	0	4	2	CN	0	CN	0	0	CN	CN	0	
	John Watson	Brabham - Ford BT42	0	CN	CN	0	0	1	0	0	0	0						*6*
		Brabham - Ford BT44											CN	3	0	CN	2	
16.	Hans-Joachim Stuck	March - Ford 741	CN	CN	2	3	CN	CN		CN	NK	CN	0	0	CN	CN	NK	*5*
17.	Arturo Merzario	Iso - Ford FW	CN	CN	1	CN	CN	CN	NK	CN	0	CN	CN	CN	3	CN	CN	*4*
18.	Graham Hill	Lola - Ford T370	CN	0	0	CN	0	0	1	CN	0	0	0	0	0	0	0	*1*
	Tom Pryce	Token - Ford RJ02					CN											*1*
		Shadow - Ford DN3								CN	CN	0	1	CN	0	CN	CN	
	Vittorio Brambilla	March - Ford 741			0	NI	0	CN	0	0	0	CN	0	1	CN	NK	CN	*1*
	Chris Amon	Amon - Ford AF101				CN		NI					NK		NK			-
		BRM P201														CN	0	
	Mario Andretti	Parnelli - Ford VPJ4														0	CN	-
	Ian Ashley	Brabham - Ford BT42														NK	NK	-
		Token - Ford RJ02											0	CN				
	Derek Bell	Surtees - Ford TS16										NK	0	NK	NK	NK		-
	Tom Belso	Iso - Ford FW			CN	NK			0			NK						-
	Dave Charlton	McLaren - Ford M23			0													-
	Jose Dolhem	Surtees - Ford TS16									NK				NK		CN	-
	Mark Donohue	Penske - Ford PC1														0	CN	-
	Paddy Driver	Lotus - Ford 72E			CN													-
	Guy Edwards	Lola - Ford T370	0	CN		NK	0	0	0	CN	0	NK	NK					-
	Carlo Facetti	Brabham - Ford BT42													NK			-
	Howden Ganley	Maki - Ford F101										NK	NK					-
		March - Ford 741	0	CN														
	Peter Gethin	Lola - Ford T370										CN						-
	David Hobbs	McLaren - Ford M23												0	0			-
	Jean-Pierre Jabouille	Iso - Ford FW									NK							-
		Surtees - Ford TS16												NK				
	Eddie Keizan	Tyrrell - Ford 004			0													-
	Leo Kinnunen	Surtees - Ford TS16					NK		CN		NK	NK		NK	NK			-
	Helmuth Koinigg	Brabham - Ford BT42												NK				-
		Surtees - Ford TS16														0	CN	
	Jacques Laffite	Iso - Ford FW											CN	CN	CN	0	CN	-
	Gerard Larrousse	Brabham - Ford BT42					CN				NK							-
	Gijs van Lennep	Iso - Ford FW					0			NK								-
	Lella Lombardi	Brabham - Ford BT42										NK						-
	Jochen Mass	McLaren - Ford M23														0	0	-
		Surtees - Ford TS16	CN	0	CN	CN	CN	NI	CN	CN	CN	0	CN					
	Francois Migault	BRM P201								CN					CN			-
		BRM P160E	CN	0	0	CN	0	CN			0	CN	NK					
	John Nicholson	Lyncar - Ford 006										NK						-
	Rikky von Opel	Brabham - Ford BT42						NK										-
		Brabham - Ford BT44				CN	CN		0	0	NK							
		Ensign - Ford N174	NI															
	Larry Perkins	Amon - Ford AF101											NK					-
	Henri Pescarolo	BRM P160E	0	0	0	0	CN	CN		CN								-
		BRM P201							CN		CN	CN	0		CN			
	Teddy Pilette	Brabham - Ford BT42					0											-
	David Purley	Token - Ford RJ02										NK						-
	Dieter Quester	Surtees - Ford TS16												0				-
	Brian Redman	Shadow - Ford DN3				0	0	CN										-
	Peter Revson	Shadow - Ford DN3	CN	CN														-
	Richard Robarts	Brabham - Ford BT44	CN	0	0													-
		Iso - Ford FW							NK									
	Bertil Roos	Shadow - Ford DN3							CN									-
	Ian Scheckter	Hesketh - Ford 308												NK				-
		Lotus - Ford 72E			0													
	Tim Schenken	Lotus - Ford 76															CN	-
		Trojan - Ford T103				0	0	CN		NK		CN	NK	0	CN			
	Vern Schuppan	Ensign - Ford N174					0	CN	KZ	KZ	NK	NK	CN					-
	Rolf Stommelen	Lola - Ford T370												CN	CN	0	0	-
	Eppie Wietzes	Brabham - Ford BT42														CN		-
	Mike Wilds	Ensign - Ford N174												NK	NK	NK	CN	-
		March - Ford 731										NK						
	Reine Wisell	March - Ford 741							CN									-

	Konstruktőr	Motor / Gumi	ARG	BRA	RSA	ESP	BEL	MCO	SWE	NDR	FRA	GBR	GER	AUT	ITA	CDN	USA	Összes
1.	McLaren	Ford / Goodyear	9	9	4	4	9	(2)	3	4	1	6	0	6	6	9	3	*73*
2.	Ferrari	Ferrari / Goodyear	6	6	0	9	6	3	0	9	6	3	9	2	0	6	0	*65*
3.	Tyrrell	Ford / Goodyear	1	0	3	2	4	6	9	2	3	9	6	0	4	2	1	*52*
4.	Lotus	Ford / Goodyear - Firestone	0	4	0	0	0	9	0	0	9	4	3	0	9	4	0	*42*
5.	Brabham	Ford / Goodyear - Firestone	0	0	9	0	0	1	0	0	0	1	4	9	2	0	9	*35*
6.	Hesketh	Ford / Firestone			0	0	0	0	4	0	0	0	0	4	0	3	4	*15*
7.	BRM	BRM / Firestone	2	0	6	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	*10*
8.	Shadow	Ford / Goodyear	0	0		0	0	4	2	0	0	0	1	0	0	0	0	*7*
9.	March	Ford / Firestone - Goodyear	0	0	2	3	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	*6*
10.	Iso	Ford / Firestone	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	*4*
11.	Surtees	Ford / Firestone	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	*3*
12.	Lola	Ford / Firestone	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	*1*
	Ensign	Ford / Firestone	0				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
	Token	Ford / Firestone				0	0	0		0		0	0	0	0			-
	Amon	Ford / Firestone				0		0					0		0			-
	Maki	Ford / Firestone										0	0					-
	Penske	Ford / Goodyear														0	0	-
	Parnelli	Ford / Firestone														0	0	-
	Trojan	Ford / Firestone										0						-
	Lyncar	Ford / Firestone										0						-

Rövidítés-magyarázat:

CN = Célbaérés nélkül
NI = Nem indult
NK = Nem kvalifikált
NO = Nem osztályozták
KÁ = Kiállítva
KZ = Kizárva

Create PDF files without this message by purchasing novaPDF printer (http://www.novapdf.com)